

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – QUẢNG NINH**

Bản án số: 137/2026/HS-ST
Ngày: 10/8/2026

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Gái

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Thành Định và bà Nguyễn Thị Hiền

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Tiến Đạt – Thư ký
Tòa án nhân khu vực 3 – Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Trần Xuân Vọng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2026/TLST - HS ngày 10 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2026/QĐXX-HS ngày 27 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Quang H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 24/02/1985 tại phường C, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: tổ A, khu C, nay là khu phố H, phường C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Phó quản đốc Phân xưởng Vận tải 4 - Công ty Cổ phần T2 (đã có Quyết định số 268 ngày 24/4/2026 về việc “khai trừ” đối với đảng viên); trình độ văn hóa; lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Hữu H1 và bà Nguyễn Thị Mai H2; vợ con: Chưa có; Tiền án tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú ngày 31/3/2026 hiện tạm giam tại Phân trại tạm giam C1, Công an tỉnh Q; có mặt.

2. Họ và tên: Vũ Đình C; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06/9/1996 tại phường C, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: tổ A, khu N, nay là khu phố C, phường C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Công nhân Công ty T2; trình độ văn hóa; lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Đình H3 và bà Nguyễn Thị H4; Vợ: Phạm Thị P, có 01 con sinh năm 2021; Tiền án tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/7/2012 chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng theo Quyết định số 1762/QĐ-UB ngày 20/7/2014 của UBND thị xã C, tỉnh Quảng Ninh; ngày 01/3/2014 chấp hành xong.

Ngày 25/01/2018, Tòa án nhân dân (viết tắt: TAND) thành phố C nay là TAND khu vực 3- Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; chấp hành xong bản án ngày 08/8/2019.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 30/3/2026 hiện tạm giam tại Phân trại tạm giam C1, Công an tỉnh Q; có mặt.

3. Họ và tên: Phạm Đức Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 23/6/1998 tại phường C, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: tổ A, khu L, nay là khu phố E, phường C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lái xe Phân xưởng Vận tải 9 – Công ty cổ phần T2; trình độ văn hóa; lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Đức H5 và bà Vũ Thị T; Vợ con: Chưa có; Tiền án tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 30/3/2026 hiện tạm giam tại Phân trại tạm giam C1, Công an tỉnh Q; có mặt.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* bà Phạm Thị P, sinh năm 1997, nơi cư trú: tổ A, khu phố N, nay là khu phố C, phường C, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: Công nhân; có mặt.

** Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Xuân P1, ông Nguyễn Văn V; Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Phạm Đức Đ và Vũ Đình C là bạn với nhau, còn Đ và Trần Quang H cùng làm việc tại Công ty Cổ phần T2. Đ biết H có sử dụng và bán ma túy M (thường gọi ma túy đá). Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 3/2026 đến 30/3/2026, Trần Quang H đã 17 lần bán trái phép chất ma túy Methamphetamine cho Phạm Đức Đ; cụ thể:

Lần thứ nhất: khoảng 16 giờ ngày 02/3/2026, Đ nhắn tin Z cho H hỏi mua 500.000 đồng ma túy, H đồng ý và hẹn giao dịch tại ngõ F đường T, thuộc tổ D, khu T phường Q, tỉnh Quảng Ninh. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày H đến điểm hẹn giao cho Đ 01 túi nilon ma túy và nhận 550.000 đồng.

Lần thứ hai: khoảng 18 giờ ngày 09/3/2026, Đ gọi điện thoại cho H hỏi mua ma túy, H đồng ý. Đ chuyển khoản 370.000 đồng từ tài khoản của Đ số 109871737080 ngân hàng V1 đến tài khoản số 699568888 ngân hàng VIB của H. Sau đó, tại ngõ F đường T thuộc tổ D, khu T, phường Q, tỉnh Quảng Ninh H giao cho Đ 01 túi ma túy.

Ngoài ra trong thời gian từ ngày 10/3/2026 đến ngày 29/3/2026 cũng với cách thức giao dịch và địa điểm như lần thứ hai, H đã bán cho Đ tổng số 14 lần, mỗi lần từ 01 đến 02 túi ma túy, với tổng số tiền 11.939.000 đồng.

Tiếp đến khoảng 15 giờ ngày 30/3/2026 Vũ Đình C đến nhà rủ Phạm Đức Đ mua ma túy đá để cả hai cùng sử dụng, Đ nói không có tiền thì C bảo sẽ chuyển khoản cho Đ 600.000 đồng để Đ đi mua ma túy, Đ đồng ý rồi C chuyển 600.000 đồng đến tài khoản của Đ, sau đó Đ nhắn tin qua ứng dụng Z cho H hỏi mua 600.000 đồng ma túy, H đồng ý, Đ chuyển 600.000 đồng đến tài khoản của H rồi một mình đến ngõ F đường T, thuộc tổ D, khu T, phường Q, tỉnh Quảng Ninh gặp H để nhận 01 túi nilon đựng ma túy đá, Đ cất giấu ma túy trong túi quần. Khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, sau khi uống bia Đ và C đi tìm nơi sử dụng ma túy, khi cả hai đi bộ đến khu T, phường Q thì bị Công an phường Q

kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần bên phải của Đ 01 túi nilon kích thước (02x1,7) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 Điện thoại nhãn hiệu Samsung sim số 0367.333.863; thu giữ của C 01 Điện thoại nhãn hiệu HUAWEI không có sim và 01 điện thoại nhãn hiệu TECNO SPARK sim số 0346.944.964.

Ngày 31/3/2026 Trần Quang H đến Công an phường Q đầu thú và khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đ, H giao nộp 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, sim số 0389.191.189.

Tại Bản kết luận giám định số 645, 646, 647, 648/KL-KTHS ngày 05/4/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon kích thước (02x1,7) cm thu giữ của Phạm Đức Đ là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,207 gam. H6 lại đối tượng sau giám định 0,16 gam. Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Phạm Đức Đ, Vũ Đình C và Trần Quang H.

Tại phiên tòa và quá trình điều tra các bị cáo Trần Quang H, Phạm Đức Đ, Vũ Đình C đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bị cáo Phạm Đức Đ khai nhận sử dụng ma túy đá từ năm 2021, Đ quen Trần Quang H do làm cùng công ty và biết H thường sử dụng ma túy đá; từ đầu tháng 3/2026 đến khi bị bắt Đ đã nhiều lần chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của Đ đến tài khoản ngân hàng của H hoặc đưa tiền mặt để mua ma túy của H, các lần H bán ma túy đều được hưởng lợi từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng; do nhiều lần nên Đ không nhớ được hết diễn biến các lần Đ mua ma túy của H, sau khi được xem sao kê ngân hàng Đ xác định các lần Đ chuyển tiền từ 500.000 đồng đến hơn 2.000.000 đồng đến tài khoản của H đều là tiền mua ma túy và khẳng định nội dung trong biên bản thu thập dữ liệu điện tử là nội dung Đ nhắn tin, gọi điện cho Trần Quang H qua ứng dụng Zalo để hỏi mua ma túy; cụ thể như sau:

Khoảng 16 giờ 02 phút ngày 02/3/2026 Đ nhắn tin cho H hỏi mua 500.000 đồng ma túy, H đồng ý hẹn đến khu vực ngõ F đường T nhận ma túy, đến 16 giờ 30 phút Đ đến điểm hẹn gọi H và đưa 550.000 đồng rồi nhận từ H 01 túi ma túy đá mang về một mình sử dụng hết.

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 09/3/2026 Đ nhắn tin cho H qua ứng dụng Zalo hỏi mua ma túy đá, sau đó Đ chuyển khoản cho H 370.000 đồng để mua ma túy, 15 phút sau Đ đến khu vực ngõ F đường T gần cầu G giữa phường C - phường C (cũ) và nhắn tin cho H để nhận ma túy, lúc sau H đến đưa Đ 01 túi ma túy đá Đ mang về một mình sử dụng hết, khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày Đ tiếp tục nhắn tin hỏi H mua 500.000 đồng ma túy nhưng H nói không còn ma túy đá bán.

Khoảng 16 giờ 18 phút ngày 10/3/2026 Đ nhắn tin cho H hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày Đ chuyển khoản cho H 600.000 đồng, trong đó có 500.000 đồng tiền mua ma túy và 100.000 đồng

tiền công H mua ma túy và chụp lại mã giao dịch gửi cho H, lần này Đ nhận 01 túi ma túy tại ngõ F đường T, phường Q, tỉnh Quảng Ninh, Đ mang về một mình sử dụng hết.

Khoảng 18 giờ 33 phút ngày 11/3/2026 Đ nhắn tin cho H hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, sau đó đến điểm hẹn ngõ F đường T gặp H, lần này Đ đưa cho H 1.000.000 đồng tiền mặt, giao dịch xong H nhờ Đ đổi tiền mặt, sau đó H chuyển khoản cho Đ 1.000.000 đồng và Đ đưa cho H số tiền 1.000.000 đồng, mua được ma túy Đ đem về sử dụng hết, khoảng 04 giờ ngày 12/3/2026 Đ nhắn tin cho H hỏi mua ma túy nhưng H nói không còn ma túy bán.

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 12/3/2026 Đ tiếp tục nhắn tin cho H hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, H đồng ý bảo Đ chuyển tiền mua ma túy qua tài khoản ngân hàng. Đến khoảng 17 giờ 28 phút cùng ngày Đ chuyển khoản cho H 600.000 đồng, trong đó có 500.000 đồng tiền mua ma túy và 100.000 đồng tiền công H mua ma túy, đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày Đ đến điểm hẹn là ngõ F đường T thì nhắn tin cho H và nhận từ H 01 túi ma túy đá, Đ đem ma túy về một mình sử dụng hết.

Khoảng 01 giờ 37 phút ngày 17/3/2026 Đ tiếp tục gọi cho H qua ứng dụng Zalo hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, cũng như những lần trước H bảo chuyển khoản, khoảng 02 giờ 9 phút cùng ngày Đ chuyển khoản cho H 600.000 đồng, trong đó có 500.000 đồng tiền mua ma túy và 100.000 đồng tiền công cho H, sau đó Đ gặp H ở ngõ F đường T gần cầu giáp ranh giữa phường C và phường C (cũ) nhận 01 gói ma túy đá, Đ mang ma túy về một mình sử dụng hết.

Khoảng 02 giờ 33 phút cùng ngày 17/3/2026 Đ tiếp tục nhắn tin cho H hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, H bảo Đ chuyển khoản, sau đó Đ chuyển khoản 489.000 đồng cho H và đi đến gần ngõ F đường T gặp và nhận từ H 01 túi ma túy đá đem về một mình sử dụng hết.

Khoảng 08 giờ 36 phút ngày 17/3/2026 Đ tiếp tục gọi điện cho H hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, H yêu cầu trả tiền qua tài khoản ngân hàng, khoảng 09 giờ cùng ngày Đ chuyển đến tài khoản cho H 1.050.000 đồng, trong đó Đ trả thêm 50.000 đồng tiền công cho H, sau đó Đ gặp H ở ngõ F đường T nhận 01 gói ma túy đá mang về một mình sử dụng hết.

Khoảng 17 giờ 52 phút ngày 19/3/2026 Đ nhắn tin hỏi H mua 500.000 đồng ma túy đá, H đồng ý, Đ chuyển khoản cho H 500.000 đồng và chụp lại mã giao dịch chuyển tiền cho H, sau đó đá tại đầu ngõ F đường T nhận 01 túi ma túy đá từ H đem về một mình sử dụng hết.

Khoảng 23 giờ 51 phút ngày 19/3/2026 Đ tiếp tục nhắn tin hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, H đồng ý bảo trả thêm tiền công cho H. Khoảng 01 giờ 46 phút ngày 20/3/2026 Đ chuyển khoản đến cho H 550.000 đồng, Đ gặp H ở ngõ F đường T gần cầu G và phường C (cũ) nhận túi ma túy đá đem về một mình sử dụng hết.

Khoảng 13 giờ 11 phút ngày 20/3/2026 Đ chuyển khoản trả nợ cho H số tiền 2.000.000 đồng mà Đ vay H trước đó, khoảng 13 giờ 27 phút cùng ngày Đ nhắn tin cho H hỏi mua 2 túi ma túy đá giá 1.500.000 đồng, H đồng ý, Đ chuyển khoản cho H số tiền 1.700.000 đồng để mua ma túy đá, trong đó có 200.000 đồng tiền công, chuyển khoản xong Đ chụp lại mã giao dịch chuyển tiền cho H, lúc sau Đ đến ngõ F đường T gặp H nhận 2 túi ma túy đá đem về một mình sử dụng hết.

Các ngày 21, 22 và 26/3/2026 Đ tiếp tục hỏi mua ma túy đá của H và chuyển tiền đến tài khoản cho H, ngày 21/3/2026 Đ chuyển khoản 2 lần số tiền 1.100.000 đồng; ngày 22/3/2026 chuyển khoản số tiền 500.000 đồng; ngày 26/3/2026 Đ chuyển khoản 2 lần cho H với số tiền 1.650.000 đồng để mua ma túy đá, những lần giao dịch trên Đ nhận ma túy đá từ H ở ngõ F đường T đem về một mình sử dụng hết.

Khoảng 20 giờ 56 phút ngày 27/3/2026 Đ nhắn tin cho H hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, Đ chuyển khoản cho H số tiền 550.000 đồng và trả 500.000 đồng tiền mặt, tại ngõ F đường T nhận từ H 01 ma túy đá đem về sử dụng hết.

Khoảng 13 giờ ngày 29/3/2026 do có nhu cầu sử dụng ma túy, Đ nhắn tin cho H hỏi mua 500.000 đồng ma túy, H đồng ý và bảo Đ chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng V2, số F của H, Đ chuyển khoản cho H số tiền 550.000 đồng, trong đó có 50.000 đồng là tiền công, xong Đ đến điểm hẹn tại khu vực cầu G - phường C (cũ), đến điểm hẹn H chỉ dẫn vào ngõ nhỏ đường T, tại đây H lên ngồi sau xe máy của Đ đưa 01 túi ma túy đá Đ đem về sử dụng hết. Đây là lần cuối cùng bị cáo sử dụng ma túy.

Đến khoảng 15 giờ ngày 30/3/2026 Vũ Đình C đến nhà rủ Đ mua ma túy đá để cả hai sử dụng, Đ nói không có tiền thì C đồng ý chuyển khoản đến cho Đ 550.000 đồng; nhận được tiền Đ liên lạc gọi điện, chuyển tiền đến tài khoản của H, trong đó 500.000 đồng là tiền mua ma túy và 50.000 đồng là tiền công, H nhận được tiền nói tiền công ít và yêu cầu Đ chuyển thêm tiền công, thấy H yêu cầu Đ bảo C chuyển thêm 50.000 đồng để Đ chuyển cho H, Đ chuyển tiền cho H xong chụp lại mã giao dịch chuyển tiền gửi cho H, xong C, Đ đến quán nước ở khu vực chợ C2 (cũ), sau đó Đ đến điểm hẹn gặp H tại ngõ F đường T nhận 01 túi ma túy đá; khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, sau khi uống bia Đ và C đi tìm nơi sử dụng ma túy, khi cả hai đi bộ đến khu T, phường Q thì bị Công an phường Q kiểm tra, bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần Đ đang mặc 01 túi ma túy; thu của Đ 01 Điện thoại nhãn hiệu Samsung sim số 0367.333.863; thu giữ của C 01 Điện thoại nhãn hiệu HUAWEI, không có sim và 01 điện thoại nhãn hiệu TECNO SPARK sim số 0346.944.964.

Bị cáo Vũ Đình C khai nhận có nội phù hợp với lời khai của Phạm Đức Đ, ngày 30/3/2026 C rủ và chuyển tiền đến tài khoản cho Đ để mua ma túy sử

dụng, khi cả hai đang đi bộ tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ, thu giữ vật chứng, tài sản.

Bị cáo Trần Quang H khai nhận sử dụng ma túy đá từ đầu năm 2020, bị cáo quen Đ do là đồng nghiệp, khoảng tháng 2/2026, Đ đặt vấn đề chuyển tiền cho bị cáo để mua ma túy sử dụng, bị cáo nhận tiền của Đ để đi mua ma túy, các lần Đ chuyển tiền mua ma túy Đ phải chuyển nhiều hơn từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng để bị cáo hưởng lợi, từ tháng 3/20206 đến khi bị bắt bị cáo đã nhiều lần nhận tiền của Đ qua chuyển khoản hoặc đưa tiền mặt để mua ma túy cho Đ, lần ít nhất Đ mua 500.000 đồng ma túy thì Đ chuyển cho bị cáo từ 550.000 đồng đến 700.000 đồng để bị cáo được hưởng từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, lần nhiều nhất Đ mua 2.000.000 đồng ma túy thì Đ chuyển cho bị cáo 2.200.000 đồng, bị cáo được hưởng lợi 200.000 đồng.

Trong thời gian từ đầu tháng 3/2026 đến ngày 30/3/2026 bị cáo đã 17 lần nhận tiền từ Đ đi mua ma túy bán lại cho Đ, do nhiều lần và thường xuyên nên bị cáo không nhớ được cụ thể, diễn biến các vụ việc bán ma túy cho Đ, sau khi được xem sao kê tài khoản ngân hàng V2 số 699568888 mang tên bị cáo và tài liệu thu thập dữ liệu điện tử bị cáo khẳng định việc bán ma túy gồm số lần như Phạm Đức Đ đã khai nhận là đúng; nguồn gốc ma túy bán cho Đ là bị cáo đều mua của người đàn ông tên T1, (số điện thoại 0815.676.558 không rõ lai, lịch địa chỉ) từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng, sau đó bớt lại 01 phần để sử dụng, còn lại đem bán cho Đ kiếm lời. Khi mua ma túy của T1 liên lạc bằng số điện thoại, giao dịch mua bán ở khu vực cầu G phường C - C cũ, có lúc khu vực rạp hát ngoài trời, khi mua ma túy T1 yêu cầu đưa tiền mặt, ma túy được đựng trong túi nilon. Trước khi đến Cơ quan Công an đầu thú lần cuối bị cáo sử dụng ma túy một mình là ngày 30/3/2026.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị P trình bày là vợ của bị cáo Vũ Đình C, chiếc điện thoại HUAWEI bà P mua năm 2021 giá 5.000.000 đồng mục đích sử dụng cá nhân, điện thoại không có sim, bà P cho C mượn điện thoại vào ngày 28/3/2026 để sử dụng vào mạng xã hội, bà không biết C sử dụng liên quan đến việc phạm pháp, bà P quan điểm được nhận lại tài sản.

Bản Cáo trạng số: 164/CT-VKSKV3 ngày 09/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh truy tố bị cáo Vũ Quang H7 về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Vũ Đình C, Phạm Đức Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Quang H. Xử phạt Trần Quang H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2026; Phạt bị cáo Trần Quang H từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 3 Điều 17 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Đình C, Phạm Đức Đ;

Xử phạt: Vũ Đình C từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2026.

Xử phạt: Phạm Đức Đ từ 36 tháng đến 39 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2026.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy đối với 0,16 gam ma túy, loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và 01 sim số 0389.191.189 (thu của Trần Quang H), 01 sim số 0367.333.863 (thu của Phạm Đức Đ), 01 sim số 0346.944.964 (thu của Vũ Đình C) do sử dụng liên quan đến việc phạm pháp, nay không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Vũ Quang H7, 01 Điện thoại nhãn hiệu Samsung thu của Phạm Đức Đ; 01 điện thoại nhãn hiệu TECNO SPARK thu của Vũ Đình C, các bị cáo sử dụng điện thoại đều liên quan đến việc phạm pháp.

Trả lại bà Phạm Thị P 01 Điện thoại nhãn hiệu HUAWEI do không có căn cứ chứng minh có liên quan đến việc phạm pháp.

Buộc bị cáo Trần Quang H phải nộp lại 13.459.000 đồng là khoản thu lợi bất chính do phạm tội mà có nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Quang H, Vũ Đình C, Phạm Đức Đ đều khai nhận tội, các bị cáo không tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Quang H, Vũ Đình C, Phạm Đức Đ đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 20 giờ 10 phút ngày 30/3/2026 đối với Phạm Đức Đ, Vũ Đình C, kết luận giám định số 645, 646, 647, 648/KL-KTHS ngày 05/4/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị P, lời khai người chứng kiến ông Nguyễn Xuân P1, ông Nguyễn Văn V, tại các biên bản làm việc nhận dạng qua ảnh và biên bản làm việc xác định

địa điểm mua ma túy bị cáo Phạm Đức Đ nhận dạng đúng Trần Quang H là người bán ma túy cho Đ và xác định địa điểm mua ma túy phù hợp với địa điểm bị cáo Trần Quang H xác định là địa điểm H bán ma túy cho Phạm Đức Đ và còn phù hợp với nhiều các tài liệu chứng cứ khác, từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 3/2026 đến ngày 30/3/2026, tại tổ B và tổ D, khu T, phường Q, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Trần Quang H đã 17 lần bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine cho Phạm Đức Đ, với tổng số tiền 13.459.000 đồng.

Hồi 19 giờ 40 phút ngày 30/3/2026 tại tổ B, khu T, phường Q, tỉnh Quảng Ninh các bị cáo Phạm Đức Đ, Vũ Đình C có hành vi tàng trữ trái phép 0,207 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi bị cáo Trần Quang H thực hiện đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phạm Đức Đ, Vũ Đình C đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như nội dung bản Cáo trạng số 164/CT-VKSKV3 ngày 09/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi các bị cáo Trần Quang H, Phạm Đức Đ, Vũ Đình C thực hiện là nguy hiểm cho xã hội và xâm hại đến trật tự quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương; Hành vi bị cáo Trần Quang H thực hiện là hoàn toàn độc lập, bị cáo H do tham lợi nên trong khoảng thời gian từ đầu tháng 3/2026 đến ngày 30/3/2026, bị cáo Trần Quang H nhiều lần mua ma túy của người tên T1 không rõ lai lịch địa chỉ và đã 17 lần bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine cho Phạm Đức Đ để kiếm lời, với hậu quả xảy ra bị cáo H bị truy tố, xét xử theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Vũ Đình C, Phạm Đức Đ: bị cáo C là người rủ rê bị cáo Đ sử dụng ma túy và trực tiếp chuyển số tiền 600.000 đồng đến tài khoản của Đ để Đ mua ma túy để cả hai sử dụng, khi bị cáo Đ và C trên đường tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Công an kiểm tra, thu giữ túi ma túy cất giấu trong túi quần Đ đang mặc, trong vụ án này C phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm với bị cáo Đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đối với C là người rủ rê, khởi xướng và chuyển tiền cho Đ để Đ trực tiếp trao đổi mua ma túy của H; với Đ là người tiếp nhận ý chí và nhận tiền từ C, Đ trực tiếp liên hệ, chuyển tiền đến tài khoản của H để mua và nhận ma túy từ H, nên bị cáo Đ, C có vị trí, vai trò ngang nhau trong vụ án; song Vũ Đình C có nhân thân xấu năm 2012 bị chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đến ngày 01/3/2014 chấp hành xong; năm 2018 bị TAND thành phố Cẩm Phả nay là TAND khu vực 3- Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái

phép chất ma túy”; đã chấp hành xong bản án ngày 08/8/2019; nay Vũ Đình C phạm tội nên hình phạt đối với bị cáo C cao hơn so với Đ là thỏa đáng.

Hành vi các bị cáo thực hiện đã tiếp tay cho các đối tượng bán trái phép chất ma túy, các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, là cầu nối làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác nên cần thiết xử phạt nghiêm khắc.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa và quá trình điều tra các bị cáo đều khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội nên xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Trần Quang H đầu thú nên được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Hình phạt bổ sung: phạt bị cáo Trần Quang H số tiền 5.000.000 đồng theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Vũ Đình C, Phạm Đức Đ thu nhập không ổn định nên không phạt bổ sung (phạt tiền) cả hai bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng: Đối với 0,16 gam ma túy, loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và 01 sim số 0389.191.189 (thu của Trần Quang H), 01 sim số 0367.333.863 (thu của Phạm Đức Đ), 01 sim số 0346.944.964 (thu của Vũ Đình C) do sử dụng liên quan đến việc phạm pháp, nay không còn giá trị sử dụng nên đều tịch thu tiêu hủy theo quy định;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Vũ Quang H7, 01 Điện thoại nhãn hiệu Samsung thu của Phạm Đức Đ, 01 điện thoại nhãn hiệu TECNO SPARK thu của Vũ Đình C do đều liên quan đến việc phạm pháp.

Trả lại bà Phạm Thị P 01 Điện thoại nhãn hiệu HUAWEI do không có căn cứ chứng minh có liên quan đến việc phạm pháp.

Buộc bị cáo Trần Quang H phải nộp lại 13.459.000 đồng là khoản thu lợi bất chính do phạm pháp mà có nộp ngân sách Nhà nước.

[5] bị cáo H khai nhận liên lạc mua ma túy của người tên T1 không rõ lai lịch địa chỉ theo thuê bao số 0815.676.558. Quá trình điều tra được Tập đoàn V3 trả lời thuê bao điện thoại số 0815.676.558 đã hủy số vào ngày 22/3/2024 nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Các bị cáo Trần Quang H, Vũ Đình C, Phạm Đức Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đều đã bị xử phạt hành chính.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Quang H.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Đình C, Phạm Đức Đ.

Tuyên bố: bị cáo Trần Quang H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Các bị cáo Vũ Đình C, Phạm Đức Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Trần Quang H 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2026.

Phạt: Trần Quang H 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Xử phạt: Vũ Đình C 39 (ba mươi chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2026.

Xử phạt: Phạm Đức Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 30/3/2026.

Căn cứ: điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 0,16 gam ma túy, loại Methamphetamin trong 01 Phong bì niêm phong số 645/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Q; 01 sim số 0389.191.189 (thu của Trần Quang H); 01 sim số 0367.333.863 (thu của Phạm Đức Đ), 01 sim số 0346.944.964 (thu của Vũ Đình C).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (thu của Trần Quang H), 01 Điện thoại nhãn hiệu Samsung (thu của Phạm Đức Đ), 01 điện thoại nhãn hiệu TECNO SPARK (thu của Vũ Đình C).

Trả lại bà Phạm Thị P, nơi cư trú: tổ A, khu phố N, nay là khu phố C, phường C, tỉnh Quảng Ninh 01 Điện thoại nhãn hiệu HUAWEI.

Buộc bị cáo Trần Quang H phải nộp lại số tiền 13.459.000 đồng (mười ba triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn đồng) là khoản thu lợi bất chính do phạm pháp mà có nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Trần Quang H, Vũ Đình C, Phạm Đức Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo Trần Quang H, Vũ Đình C, Phạm Đức Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Khu vực 3 – Quảng Ninh;
- Thi hành án DS tỉnh Quảng Ninh;
- CQĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Gái